

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/DS-ST
Ngày 30 - 11 - 2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA – TỈNH KHÁNH HÒA
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Truyền

Ông Nguyễn Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2018/TLST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2018, bản tự khai ngày 24/8/2018, biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2018 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thành L trình bày:

Vào năm 2016 ông Huỳnh Văn H có vay của ông số tiền 660.000.000 đồng để thực hiện việc trả nợ giùm cho người quen tại ngân hàng, khi người quen trả lại thì ông H sẽ trả lại cho ông. Thời gian mượn đã lâu không thấy ông H trả nợ nên ông có

nhiều lần gặp hỏi về số tiền ông H đã mượn thì ông H cố tình tránh mặt không gặp. Ông có nhờ Công an thị xã Ninh Hòa can thiệp thì ông H hứa sẽ trả nhưng từ đó đến nay vẫn không thực hiện. Nay ông L khởi kiện ra tòa yêu cầu giải quyết buộc ông Huỳnh Văn H phải trả cho ông số tiền gốc đã mượn là 660.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/11/2018 là 23 tháng với lãi suất 0,8%/tháng = 121.440.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông yêu cầu ông H trả là 781.440.000 đồng. Phương thức trả, ông yêu cầu ông H trả làm ba lần. Cụ thể: Lần một trả số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 01/01/2019, lần hai trả số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 20/02/2019, lần ba trả số tiền còn lại 281.440.000 đồng vào ngày 10/4/2019.

* Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa gửi thông báo thụ lý vụ án, triệu tập làm việc, tham gia các phiên hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông không đến tòa để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án còn một số thiếu sót cần khắc phục, cụ thể: Biên bản giao nhận tài liệu không đóng dấu Tòa án là chưa đúng quy định. Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H là đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L, buộc ông Huỳnh Văn H phải trả cho ông Nguyễn Thành L tổng số tiền cả gốc và lãi là 781.440.000 đồng theo phương thức như nguyên đơn yêu cầu. Cụ thể: Lần một trả số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 01/01/2019, lần hai trả số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 20/02/2019, lần ba trả số tiền còn lại 281.440.000 đồng vào ngày 10/4/2019. Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ và niêm yết công khai, do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến

hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng dân sự” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về áp dụng pháp luật nội dung*: Giao dịch dân sự (vay tiền) giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào năm 2016. Việc vay tiền có lập hợp đồng nên được xác định quan hệ pháp luật giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005. Xét quan hệ pháp luật dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/01/2017) về nội dung và hình thức. Thời điểm phát sinh tranh chấp phát vào năm 2018 nên áp dụng Bộ luật dân sự 2015 giải quyết.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L*:

Thông qua mối quan hệ quen biết, năm 2016 ông Nguyễn Thành L có cho ông Huỳnh Văn H vay tiền, việc vay tiền hai bên có lập giấy. Giấy mượn tiền do ông Huỳnh Văn H viết. Sau khi thỏa thuận và viết giấy xác nhận việc vay tiền, ông L đã giao đủ cho ông H số tiền vay 660.000.000 đồng. Khi vay ông H hứa sau khi xong công việc sẽ trả lại ngay nhưng sau thời gian kéo dài ông H không thực hiện việc trả tiền như đã cam kết. Đến năm 2017 sau nhiều lần ông L gặp yêu cầu thực hiện việc trả tiền ông H tiếp tục làm giấy cam kết thực hiện việc trả nợ nhưng sau đó ông vẫn không thực hiện như đã cam kết. Tài liệu, chứng cứ mà ông Nguyễn Thành L xuất trình để chứng minh cho yêu cầu của mình là “GIẤY VAY TIỀN” đề ngày 29/10/2016, giấy xác nhận và cam kết trả nợ đề ngày 20/5/2017 và “GIẤY CAM KẾT” thực hiện trả nợ đề ngày 29/9/2017. Khi thỏa thuận và lập giấy vay tiền vào ngày 29/10/2016 hai bên không thỏa thuận về thời hạn vay và lãi suất, đến ngày 20/5/2017 khi viết giấy cam kết ông H thừa nhận có vay tiền của ông L, thời hạn vay là một tháng. Như vậy hợp đồng vay tài sản giữa ông L và ông H là hợp đồng có kỳ hạn, không lãi suất, các bên hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp. HĐXX xác định các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp phù hợp với quy định tại Điều 91, 93, 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc ông H kéo dài thời gian trả nợ cho ông L đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền gốc mà bị đơn đã vay là có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi, tại giấy vay tiền đề ngày 29/10/2016 hai bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay nên đây được xem là hợp đồng vay không kỳ hạn và không lãi suất. Tuy nhiên, tại giấy xác nhận việc vay tiền và cam kết trả nợ ngày 20/5/2017 bị đơn ông Huỳnh Văn H thừa nhận hai bên thỏa thuận ông H chỉ vay 01 tháng, không đề cập thỏa thuận lãi suất giữa hai bên nên hợp đồng vay tài sản giữa ông L và ông H được xác định có kỳ hạn (01 tháng) và không lãi suất. Theo quy định

tại Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 “Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả...”. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông L yêu cầu ông H phải trả số tiền lãi 0,8%/tháng X 660.000.000 đồng X 23 tháng = 121.440.000 đồng. Thời gian ông L yêu cầu tính lãi suất từ 01/01/2017 đến 30/11/2018. Xét mức lãi suất ông L yêu cầu phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Buộc ông Huỳnh Văn H phải trả cho ông Nguyễn Thành L số tiền lãi tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/11/2018 là 121.440.000 đồng.

Về phương thức trả nợ, tại phiên tòa ông L trình bày do số tiền trên ông H vay của ông trong một thời gian dài nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tuy nhiên ông muốn tạo điều kiện cho phía bị đơn có thời gian sắp xếp việc trả nợ nên ông cho ông H được trả dần số nợ trên làm ba lần. Cụ thể: Lần một trả số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 01/01/2019, lần hai trả số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 20/02/2019, lần ba trả số tiền còn lại 281.440.000 đồng vào ngày 10/4/2019. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông H vay tiền của ông L có giấy xác nhận nợ của ông H nhưng không trả nợ đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp và ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình ông L nên việc buộc ông H hoàn trả cho ông L số tiền 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng) và 121.440.000 đồng tiền lãi theo như phương thức ông L yêu cầu là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký:* Trong quá trình giải quyết vụ án còn thiếu sót cần khắc phục, cụ thể: Biên bản giao nhận tài liệu không đóng dấu Tòa án là chưa đúng quy định. Thiếu sót này Tòa án xin rút kinh nghiệm. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm này của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Bị đơn ông Huỳnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 95, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, 465, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của nguyên đơn ông Nguyễn Thành L. Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn H phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thành L số tiền 660.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc và 121.440.000 đồng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/11/2018. Theo phương thức: Lần một trả số tiền 300.000.000 đồng vào ngày 01/01/2019, lần hai trả số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 20/02/2019, lần ba trả số tiền còn lại 281.440.000 đồng vào ngày 10/4/2019.

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Văn H phải nộp 35.257.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thành L số tiền 17.417.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004167 ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Thành L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền